TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐS** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HS-ST
Ngày 22 - 06 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐS TỈNH THANH HOÁ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Tân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Thủy

Bà Lê Hoàn Sinh

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Trần Thị Liên - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện **ĐS**, tỉnh Thanh Hoá.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐS, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:*** Ông Lê Xuân Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 06 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện **ĐS**, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 03 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 04 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2022/HSST-QĐ ngày 13 tháng 05 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2022/HSST-QĐ ngày 26 tháng 05 năm 2022 đối với bị cáo:

Trịnh Ngọc **A**; sinh ngày 03 tháng 03 năm 1991; tại huyện **ĐS**, tỉnh Thanh Hoá; nơi cư trú: Thôn **TT**, xã **ĐQ**, huyện **ĐS**, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không biết, con bà: Trịnh Thị **TT** *(Đã chết)*; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Ngày 07/09/2020 bị Công an huyện **ĐS**, tỉnh Thanh Hóa xử phạt hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo Quyết định số 0061603/QĐ-XPHC; tiền án: Không; nhân thân: Ngày 01/07/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù giam về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Bản án số 256/2021/HS-ST; bị tạm giam từ ngày 07/06/2022 cho đến nay. Có mặt.

Người làm chứng:

1, Nguyễn Viết **V**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn **TT**, xã **ĐQ**, huyện **ĐS**, Thanh Hoá.

Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

2, Nguyễn Viết **D**, sinh năm: 2004

Địa chỉ: Thôn **PN**, xã **QY**, huyện **QX**, Thanh Hóa. Vắng mặt.

Người giám hộ: Anh Nguyễn Viết **G** – Bố đẻ. Vắng mặt.

3, Nguyễn Hoàng **L**, sinh năm: 1988

Địa chỉ: Thôn **TT**, xã **ĐQ**, huyện **ĐS**, Thanh Hóa. Vắng mặt.

4, Nguyễn Thừa **K**, sinh năm: 1996

Địa chỉ: Phố **TS**, phường **AH**, TP.**TH**, Thanh Hóa. Vắng mặt.

5, Anh Lê Gia **P**, sinh năm: 1990

Địa chỉ: Thôn **TL**, xã **TK**, huyện **NC**, Thanh Hóa. Vắng mặt.

6, Chị Đinh Thị Thu **H**, sinh năm: 2002

Địa chỉ: Thôn **TT**, xã **ĐQ**, huyện **ĐS**, Thanh Hóa. Vắng mặt.

7, Nguyễn Thị **H**, sinh năm: 2001

Địa chỉ: SN **XX LL**, **KPH**, thị trấn **TX**, huyện **TX**, Thanh Hóa. Vắng mặt.

8, Anh Dương Đình **S**, sinh năm: 2001

Địa chỉ: Thôn **B**, xã **TT**, huyện **NC**, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

9, Anh Nguyễn Hưng, sinh năm: 1976

Địa chỉ: SN **B LK1**, khu đô thị **ĐS**, phường **AH**, TP. **TH**, tỉnh Thanh Hóa.

Hiện đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 02/3/2021 tại nhà ở của Trịnh Ngọc **A** có 07 người gồm: Trịnh Ngọc **A** (chủ nhà); Nguyễn Viết **V**, SN 1987 ở thôn 1 Thịnh Trị, xã **ĐQ**, huyện **ĐS**; Lê Gia **P**, SN 1990 ở thôn **TL**, xã **TK**, huyện **NC**; Dương Đình **S**, SN 2001 ở thôn **B**, xã **TT**, huyện **NC**; Nguyễn Thị **H**, SN 2001 ở khu 2, TT. **TX**, huyện **TX**; Nguyễn Viết **D**, sinh ngày 06/9/2004 ở thôn **YP**, xã **QY**, huyện **QX**; Đinh Thị Thu **H**, SN 2005 ở thôn **ĐT**, xã HQ, huyện **NX** đang chuẩn bị ăn cơm tại sân nhà **A** thì có 04 người đi bộ vào gồm: Nguyễn Hoàng **L**; SN 1988, ở thôn **TT**, xã **ĐQ**, huyện **ĐS**; Nguyễn Thừa **K**, SN 1996 ở Phố **TS**, P. **AH**, TP. **TH**; Nguyễn Văn **L**, SN 1994, ở thôn **T**, **QĐ**, TP. **SS** cùng với Nguyễn Thanh **H**, SN 1990 ở thôn **M**, xã **QH**, TP **SS**. Khi đi vào sân nhà **A** thì Nguyễn Hoàng **L** gọi "Thằng **AT** đâu rồi, gọi thằng **NC** ra đây cho tao", nghe **L** gọi thì An đi từ trong phòng ra hè, **P** và một số người cũng ra hè đứng. Lúc này, **L** hỏi "thằng **NC** đâu rồi", **P** trả lời "em đây ạ". **L** hỏi **P** "cái ví của thằng em tao đâu", **P** trả lời "em không biết". Do **P** không nhận nên **L** đứng dưới sân cầm gậy 03 khúc bằng kim loại vụt 02 cái vào cổ bên trái của **P**. **L** đi lại túm cổ áo định đánh **P** thì **V** chạy lại nói "**L** bạn tao có thể đánh, chứ bay không có quyền đánh

hắn". Thấy vậy, Nguyễn Hoàng **L** nhảy lên cầm gậy sắt đánh vào vùng bướu đỉnh tai trái của **V** làm cho **V** bị thương trầy xước rách da chảy máu. Sau khi bị **L** đánh thì **V** dùng tay p**H** rút con dao nhọn để trong túi quần ra đâm một nhát vào vùng mạn sườn trái của **K**. Sau đó, **V** cầm dao đâm một nhát vào vùng lưng hông bên trái của **L**. Sau khi vụ việc xảy ra, Nguyễn Thừa **K** và Nguyễn Hoàng **L** được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa.

Sau khi sự việc xảy ra thì **V** và **A** đã gặp nhau tại một nhà nghỉ ở huyện **NC**. Tại đây, **A** được biết chính **V** là người đã gây ra thương tích cho Nguyễn Thừa **K** và Nguyễn Hoàng **L** nên An thống nhất với **V** là **A** sẽ nhận tội thay cho **V** để **V** ở ngoài lo cho **A**. Đồng thời, **V** đã hứa hẹn với **A** là nếu **A** nhận tội thay cho **V** thì **V** sẽ cho **A** số tiền là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng).

Sau khi đã thống nhất nhận tội thay cho **V**, đến ngày 05/3/2021, **A** đến Công an huyện **ĐS** đầu thú và khai nhận là người đã dùng dao gây ra thương tích cho Nguyễn Hoàng **L** và Nguyễn Thừa **K**. Tại các biên bản làm việc với Cơ quan điều tra vào các ngày 07/03/2021, ngày 08/03/2021, An vẫn khẳng định **A** là người cầm dao gây thương tích cho **L** và **K**. Đến các ngày 16/4/2021, ngày 19/4/2021 và ngày 30/7/2021, **A** lại thay đổi lời khai. Cụ thể, **A** khai báo: **A** không phải là người gây thương tích cho **L** và **K**. **A** không biết ai là người gây ra thương tích cho **L** và **K** nhưng theo **A** thì người gây thương tích cho **K** và **L** chính là Nguyễn Viết **V**. Ngày 26/8/2021, **A** lại khai báo: **A** là người gây ra thương tích cho Nguyễn Thừa **K**, còn lý do trước đây **A** khai gây ra thương tích cho cả Nguyễn Hoàng **L** là **A** nhận tội thay cho **V**. Đến các ngày 01/9/2021, 09/9/2021, 22/12/2021 và 23/12/2021, **A** lại khai báo **A** không gây thương tích cho Nguyễn Thừa **K** và Nguyễn Hoàng **L**. Người gây ra thương tích cho Nguyễn Thừa **K** và Nguyễn Hoàng **L** là Nguyễn Viết **V**. Quá trình điều tra xác định, người gây thương tích cho Nguyễn Thừa **K** và Nguyễn Hoàng **L** là Nguyễn Viết **V**, Nguyễn Viết **V** cũng đã bị Tòa án nhân dân huyện **ĐS**, tỉnh Thanh Hóa xét xử về hành vi gây thương tích cho Nguyễn Thừa **K** và Nguyễn Hoàng **L**, bản án đã có hiệu **L** pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKS-ĐS ngày 03 tháng 03 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện **ĐS**, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Trịnh Ngọc **A** về tội "Khai báo gian dối" theo khoản 1 Điều 382 của Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên toà, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 382; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS: Xử phạt Trịnh Ngọc **A** từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Áp dụng khoản 1 điều 56; điều 55

BLHS, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án từ 30 tháng tù đến 33 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/04/2021

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận: Do Nguyễn Viết **V** hứa hẹn cho bị cáo số tiền 200.000.000đ *(Hai trăm triệu đồng)* nên mặc dù bị cáo không phải là người gây thương tích cho Nguyễn Thừa **K** và Nguyễn Hoàng **L** nhưng tại cơ quan điều tra bị cáo đã khai chính bị cáo là người gây thương tích cho **K** và **L** là nhằm để nhận tội thay cho **V** chứ thực ra **V** mới là người gây thương tích cho **K** và **L**. Đến nay, do biết không thể nhận tội thay cho **V** và cơ quan điều tra cũng đã biết được sự thật vụ án nên bị cáo đã khai sự thật là bị cáo đã khai báo gian dối về hành vi gây thương tích cho **K** và **L**.

Trong quá trình điều tra, lời khai của những người làm chứng phù hợp với nội dung sự việc như cáo trạng đã truy tố bị cáo.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện **ĐS**, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện **ĐS**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Về trách nhiệm hình sự: Mặc dù không phải là người gây thương tích cho Nguyễn Hoàng **L** và Nguyễn Thừa **K** nhưng vào ngày 05/03/2021, **A** đến Công an huyện **ĐS** đầu thú và khai nhận là người đã dùng dao gây ra thương tích cho Nguyễn Hoàng **L** và Nguyễn Thừa **K**. Tại các biên bản làm việc với Cơ quan điều tra vào các ngày 07/03/2021, ngày 08/03/2021, **A** vẫn khẳng định **A** là người cầm dao gây thương tích cho **L** và **K**. Đến các ngày 16/4/2021, ngày 19/4/2021 và ngày 30/7/2021, An lại thay đổi lời khai. Cụ thể, **A** khai báo: **A** không p**H** là người gây thương tích cho **L** và **K**. An không biết ai là người gây ra thương tích cho **L** và **K** nhưng theo An thì người gây thương tích cho **K** và **L** chính là Nguyễn Viết **V**. Ngày 26/8/2021, **A** lại khai báo: **A** là người gây ra

thương tích cho Nguyễn Thừa **K**, còn lý do trước đây **A** khai gây ra thương tích cho cả Nguyễn Hoàng **L** là **A** nhận tội thay cho **V**. Đến các ngày 01/9/2021, 09/9/2021, 22/12/2021 và 23/12/2021, **A** lại khai báo **A** không gây thương tích cho Nguyễn Thừa **K** và Nguyễn Hoàng **L**. Người gây ra thương tích cho Nguyễn Thừa **K** và Nguyễn Hoàng **L** là Nguyễn Viết **V**, **V** cũng đã bị Tòa án xét xử về hành vi trên, bản án đã có hiệu **L** pháp luật. Hành vi nhiều lần khai báo gian dối của Trịnh Ngọc **A** đã dẫn đến hậu quả đó là:

Đã gây khó khăn, cản trở trong quá trình điều tra để chứng minh sự thật khách quan của vụ án. Cơ quan điều tra đã phải gia hạn điều tra vụ án hình sự nhiều lần, gia hạn tạm giam đối với bị can Nguyễn Viết **V**, dẫn đến vụ án đã phải kéo dài gần một năm mới chứng minh được đối tượng gây án và mới kết luận được vụ án.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã phải dùng nhiều biện pháp nghiệp vụ để thu thập tài liệu, chứng cứ chứng minh sự thật của vụ án, mãi tới khi có đủ tài liệu chứng minh Nguyễn Viết **V** là đối tượng trực tiếp gây thương tích cho Nguyễn Thừa **K** và Nguyễn Hoàng **L** thì Trịnh Ngọc **A** mới khai ra sự thật vụ án.

Do việc khai báo gian dối của Trịnh Ngọc **A** dẫn đến việc ba cơ quan tư pháp cấp huyện, cấp tỉnh phải họp nhiều lần để đánh giá tài liệu, chứng cứ từ đó mới đưa ra quan điểm xử lý vụ án khách quan tránh oan sai, bỏ lọt tội phạm.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã có hành vi phạm vào khoản 1 Điều 382 BLHS.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có 01 tình tiết giảm nhẹ như sau: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai trung thực các tình tiết của vụ án là đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, cải tạo sớm trở về đoàn tụ với gia đình và xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] Tuy nhiên, hành vi khai báo gian dối của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sự đúng đắn của hoạt động tố tụng. Bị cáo có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và có nhân thân xấu. Nên cần xét xử bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội, đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 382; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 55, khoản 1 Điều 56 BLHS:

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Ngọc **A** phạm tội "Khai báo gian dối".

Xử phạt: Trịnh Ngọc **A** 06 (Sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 24 (Hai mươi tư) tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 256/2021/HS-ST ngày 01/07/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 16/04/2021).

Án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: bị cáo Trịnh Ngọc **A** phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- CQĐT CA huyện **ĐS**;
- CQTHAHS CA huyện **ĐS**;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện **ĐS**;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thanh Tân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hoàn Sinh **Lê Thị Thủy** **Nguyễn Thanh Tân**